

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1725** /LĐTBXH-KHTC

V/v bổ sung cơ sở xây dựng tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **19** tháng **5** năm 2020

Kính gửi: Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

Thực hiện Công văn số 4388/BTC-QLCS ngày 10/4/2020 của Bộ Tài chính về việc thỏa thuận định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, để hoàn thiện thỏa thuận tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ (sau đây viết tắt là đơn vị), Bộ đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Bổ sung thuyết minh đầy đủ các nội dung tại phụ lục kèm theo, cụ thể:

- Mức giá mua xe ô tô chuyên dùng và kèm theo hồ sơ (báo giá...) hoặc thuyết minh cơ sở đề xuất giá mua xe theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ (cột số 3).

- Về dấu hiệu nhận biết xe ô tô chuyên dùng (cột số 4): Theo báo cáo, hiện nay có 45 đơn vị đề xuất nhu cầu xe ô tô chuyên dùng (*không gồm: xe ô tô cứu thương, xe ô tô tải, xe ô tô bán tải, xe ô tô trên 16 chỗ ngồi*), tuy nhiên chưa có dấu hiệu nhận biết xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 19/01/2019 của Chính phủ. Vì vậy, đề nghị đơn vị thuộc Bộ có đề nghị trang bị xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng dấu hiệu nhận biết xe ô tô chuyên dùng (*như: biển hiệu, phù hiệu, thiết bị chuyên dùng...*) và trình Bộ ban hành theo quy định. Ví dụ: Cục Người có công- xây dựng dấu hiệu nhận biết xe ô tô chuyên dùng nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công...

- Lý do, mục đích, sự cần thiết phải có xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác thuộc lĩnh vực được giao quản lý (cột số 5).

2. Đối với 11 đơn vị đang quản lý và sử dụng xe ô tô có nguồn gốc từ các dự án viện trợ (cột số 2): Đề nghị gửi về Bộ (qua Vụ Kế hoạch – Tài chính) các hồ sơ có liên quan về xe ô tô (Văn kiện dự án; thư thỏa thuận viện trợ; biên bản bàn giao, tiếp nhận xe ô tô; giấy đăng ký xe...).

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương thực hiện các công việc tại Công văn này, báo cáo kết quả về Bộ (qua Vụ Kế hoạch – Tài chính) trước ngày 30/5/2020 để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Trung tâm Thông tin (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**



Phạm Quang Phụng

PHỤ LỤC
DỰ KIẾN ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Kèm theo Công văn số **1725** /LĐTĐ-BHXH-KHTC ngày **19** tháng **5** năm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên đơn vị	Đề xuất định mức xe ô tô chuyên dùng đề nghị theo ND 04/2019/NĐ-CP		Giá mua xe tối đa (đồng)	Xe ô tô được gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu, phù hiệu nhận biết xe theo quy định của pháp luật	Lý do đề nghị, mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng
		Số lượng	Chủng loại			
A	B	1	2	3	4	5
	Ví dụ: Đơn vị A		01 xe ô tô 16 chỗ ngồi dùng để tập lái	950.000.000	Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định: Xe tập lái dùng để đào tạo lái xe ô tô, được gắn 02 biển “ TẬP LÁI ” trước và sau xe	
			01 Xe ô tô 7 chỗ ngồi dùng để làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp	1.200.000.000	Nghị định số 109/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định: Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật có cờ hiệu “ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP ” cắm ở đầu xe phía bên trái người lái	
			01 Xe ô tô 7 chỗ ngồi	1.200.000.000	Xe phát thanh truyền hình lưu động có gắn thiết bị phát thanh truyền hình lưu động	
	Ví dụ: Đơn vị B		01 Xe ô tô 7 chỗ ngồi	1.100.000.000	Xe ô tô 7 chỗ ngồi phục vụ công tác thanh tra giao thông: Hai bên cửa xe sơn chữ “ THANH TRA GIAO THÔNG ” có phản quang, quy cách như sau: chữ in hoa, màu trắng, cao 10-12 cm, nét chữ 01-1,5 cm, in đứng, đủ dấu theo định tại Thông tư 52/2015/TT-BGTVT ngày 24/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải	
I	Khối Quản lý nhà nước	20				
1	Văn phòng Bộ	5	- 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe từ 16 chỗ ngồi trở xuống (đề xuất cụ thể là xe 7 chỗ ngồi hoặc 12 chỗ ngồi hoặc 16 chỗ ngồi...); - 01 xe từ 12 chỗ ngồi trở xuống; - 02 xe từ 07 chỗ ngồi trở xuống.			
2	Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo	1	xe ô tô 07 chỗ ngồi			
3	Cục Việc làm	1	xe ô tô 07 chỗ ngồi			

TT	Tên đơn vị	Đề xuất định mức xe ô tô chuyên dùng đề nghị theo ND 04/2019/ND-CP		Giá mua xe tối đa (đồng)	Xe ô tô được gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu, phù hiệu nhận biết xe theo quy định của pháp luật	Lý do đề nghị, mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng
		Số lượng	Chủng loại			
A	B	1	2	3	4	5
4	Cục an toàn lao động	1	xe ô tô 07 chỗ ngồi			
5	Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	1	xe ô tô 07 chỗ ngồi thuộc dự án viện trợ			
6	Cục Bảo trợ xã hội	2	- 01 xe 7 chỗ ngồi - 01 xe 7 chỗ ngồi thuộc dự án viện trợ			
7	Cục Trẻ em	1	xe ô tô 07 chỗ ngồi thuộc dự án viện trợ			
8	Văn phòng Cục Người có công	2	- 01 xe 7 chỗ ngồi có thùng chuyên dụng lắp đặt trên xe để bảo quản hài cốt liệt sĩ; - 01 xe trên 16 chỗ ngồi.			
9	Cục quản lý lao động ngoài nước	2	xe ô tô 07 chỗ ngồi			
10	Thanh tra Bộ	1	xe ô tô 7 chỗ ngồi			
11	Văn phòng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp	2	xe ô tô 07 -16 chỗ ngồi, trong đó có 01 xe ô tô 7 chỗ ngồi thuộc dự án viện trợ (đề xuất cụ thể là xe 7 chỗ ngồi hoặc 12 chỗ ngồi hoặc 16 chỗ ngồi...);			
12	Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp thuộc Tổng cục giáo dục nghề nghiệp					
13	Cục Quan hệ lao động và tiền lương	1	xe ô tô 07 chỗ ngồi			
II	Khối đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ	97				
1	Viện Khoa học lao động xã hội	1	xe 7 chỗ ngồi thuộc dự án viện trợ			
2	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định	2	- 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe từ 16 chỗ ngồi trở xuống (đề xuất cụ thể là xe 7 chỗ ngồi hoặc 12 chỗ ngồi hoặc 16 chỗ ngồi...);			
3	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh	2	- 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe từ 16 chỗ ngồi trở xuống (đề xuất cụ thể là xe 7 chỗ ngồi hoặc 12 chỗ ngồi hoặc 16 chỗ ngồi...);			
4	Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động xã hội					

TT	Tên đơn vị	Đề xuất định mức xe ô tô chuyên dùng đề nghị theo ND 04/2019/ND-CP		Giá mua xe tối đa (đồng)	Xe ô tô được gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu, phù hiệu nhận biết xe theo quy định của pháp luật	Lý do đề nghị, mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng
		Số lượng	Chủng loại			
A	B	1	2	3	4	5
5.1	Trường Đại học Lao động - Xã hội (Cơ sở Sơn Tây)	1	xe 16 chỗ ngồi			
5.2	Trường Đại học Lao động - Xã hội (cơ sở Hà Nội)	2	- 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe từ 16 chỗ ngồi trở xuống (đề xuất cụ thể là xe 7 chỗ ngồi hoặc 12 chỗ ngồi hoặc 16 chỗ ngồi...);			
5.3	Trường Đại học Lao động - Xã hội (cơ sở II)	2	- 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe từ 16 chỗ ngồi trở xuống (đề xuất cụ thể là xe 7 chỗ ngồi hoặc 12 chỗ ngồi hoặc 16 chỗ ngồi...);			
6	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ	1	xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...);			
7	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long	2	- 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe từ 16 chỗ ngồi trở xuống.			
8	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II	1	xe từ 16 chỗ ngồi trở xuống (đề xuất cụ thể là xe 7 chỗ ngồi hoặc 12 chỗ ngồi hoặc 16 chỗ ngồi...);			
9	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất	4	- 02 xe trên 16 chỗ ngồi, trong đó có 01 xe ô tô 30 chỗ ngồi thuộc dự án viện trợ (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 02 xe từ 16 chỗ ngồi trở xuống, trong đó có 01 xe 4 chỗ ngồi thuộc dự án viện trợ (đề xuất cụ thể là xe 04 chỗ ngồi, 07 chỗ ngồi hoặc 12 chỗ ngồi hoặc 16 chỗ ngồi...);			



TT	Tên đơn vị	Đề xuất định mức xe ô tô chuyên dùng đề nghị theo ND 04/2019/ND-CP		Giá mua xe tối đa (đồng)	Xe ô tô được gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu, phù hiệu nhận biết xe theo quy định của pháp luật	Lý do đề nghị, mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng
		Số lượng	Chủng loại			
A	B	1	2	3	4	5
10	Trung tâm phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An	2	- 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe cứu thương.			
11	Trung tâm Điều dưỡng phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì	2	- 01 xe cứu thương; - 01 xe từ 16 chỗ ngồi trở xuống (đề xuất cụ thể là xe 7 chỗ ngồi hoặc 12 chỗ ngồi hoặc 16 chỗ ngồi...);			
12	Trung tâm Phục hồi chức năng và trợ giúp trẻ khuyết tật	2	- 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe cứu thương.			
13	Trung tâm Điều dưỡng người có công Sầm Sơn	3	- 02 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe cứu thương.			
14	Trung tâm điều dưỡng thương binh Thuận Thành	3	- 01 xe từ 16 chỗ ngồi trở lên (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe 7 chỗ ngồi; - 01 xe cứu thương.			
15	Trung tâm điều dưỡng thương binh Lạng Giang	3	- 01 xe 7 chỗ ngồi; - 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe cứu thương.			
16	Trung tâm điều dưỡng thương binh Kim Bảng	3	- 01 xe 7 chỗ ngồi; - 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe cứu thương.			
17	Trung tâm điều dưỡng thương binh Duy Tiên	3	- 01 xe 7 chỗ ngồi; - 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe cứu thương.			

TT	Tên đơn vị	Đề xuất định mức xe ô tô chuyên dùng đề nghị theo ND 04/2019/ND-CP		Giá mua xe tối đa (đồng)	Xe ô tô được gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu, phù hiệu nhận biết xe theo quy định của pháp luật	Lý do đề nghị, mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng
		Số lượng	Chủng loại			
A	B	1	2	3	4	5
18	Trung tâm điều dưỡng thương binh Long Đất	3	- 01 xe 7 chỗ ngồi; - 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe cứu thương.			
19	Trung tâm điều dưỡng người có công Miền trung	3	- 01 xe 7 chỗ ngồi; - 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe cứu thương.			
20	Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam	1	xe 7 chỗ ngồi			
21	Trung tâm tư vấn dịch vụ truyền thông	2	- 01 xe phát thanh truyền hình lưu động; - 01 xe 7 chỗ ngồi thuộc dự án viện trợ.			
22	Trung tâm Thông tin					
23	Trung tâm Lao động ngoài nước	2	xe 7 chỗ ngồi			
24	Báo Lao động - Xã hội	2	- 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 01 xe 7 chỗ ngồi.			
25	Tạp chí Lao động - Xã hội	1	xe ô tô 7 chỗ ngồi.			
26	Tạp chí Gia đình và Trẻ em	1	xe ô tô 7 chỗ ngồi			
27	Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực I	3	xe bán tải			
28	Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II	6	xe bán tải			
29	Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực III	3	xe bán tải			
30	Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Hà Nội	5	- 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 02 xe cứu thương; - 01 xe bán tải; - 01 xe 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 7 chỗ ngồi hoặc 12 chỗ ngồi hoặc 16 chỗ ngồi...);.			

TT	Tên đơn vị	Đề xuất định mức xe ô tô chuyên dùng đề nghị theo ND 04/2019/ND-CP		Giá mua xe tối đa (đồng)	Xe ô tô được gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu, phù hiệu nhận biết xe theo quy định của pháp luật	Lý do đề nghị, mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng
		Số lượng	Chủng loại			
A	B	1	2	3	4	5
31	Bệnh viện Chỉnh hình - Phục hồi chức năng Đà Nẵng	4	- 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 02 xe cứu thương; - 01 xe 7 chỗ ngồi.			
32	Bệnh viện Chỉnh hình - Phục hồi chức năng Quy Nhơn	4	- 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 02 xe cứu thương; - 01 xe 07 chỗ ngồi.			
33	Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ	4	- 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 02 xe cứu thương; - 01 xe 7 chỗ ngồi.			
34	Trung tâm Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh	3	- 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 02 xe cứu thương.			
35	Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh	5	- 01 xe trên 16 chỗ ngồi (đề xuất cụ thể là xe 29 chỗ ngồi hoặc 34 chỗ ngồi hoặc 47 chỗ ngồi...); - 03 xe cứu thương; - 01 xe 16 chỗ ngồi.			
36	Trung tâm Quốc gia về dịch vụ việc làm	1	xe 7 chỗ ngồi			
37	Viện khoa học giáo dục nghề nghiệp					
38	Trung tâm Hỗ trợ phát triển quan hệ lao động	1	xe 7 chỗ ngồi			
39	Trung tâm huấn luyện an toàn vệ sinh lao động	4	- 01 xe 24 chỗ ngồi thuộc dự án viện trợ - 01 xe 7 chỗ ngồi thuộc dự án viện trợ - 01 xe khám bệnh nghề nghiệp - đo thính lực thuộc dự án viện trợ - 01 xe Cầu cầu thuộc dự án viện trợ			
40	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội					

TT	Tên đơn vị	Đề xuất định mức xe ô tô chuyên dùng đề nghị theo NĐ 04/2019/NĐ-CP		Giá mua xe tối đa (đồng)	Xe ô tô được gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu, phù hiệu nhận biết xe theo quy định của pháp luật	Lý do đề nghị, mục đích sử dụng xe ô tô chuyên dùng
		Số lượng	Chủng loại			
A	B	1	2	3	4	5
III	Ban quản lý dự án, Doanh nghiệp được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động nắm giữ 100% vốn điều lệ	5				
1	Văn phòng làng trẻ em SOS Việt Nam	1	xe 7 chỗ ngồi thuộc dự án viện trợ			
2	Ban quản lý các dự án giáo dục nghề nghiệp vốn ODA thuộc Tổng cục giáo dục nghề nghiệp	2	- 01 xe 5 chỗ ngồi thuộc dự án viện trợ; - 01 xe 7 chỗ ngồi thuộc dự án viện trợ			
3	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản lao động xã hội	2	xe tải			